

Bản án số: 139/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 8 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1987; tại: Tỉnh Quảng Trị; CCCD: 044087009006; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1964 và bà Trần Thị T2 sinh năm 1965; đều trú tại: Thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị; anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, T là con đầu trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị S sinh năm 1989, trú tại Trú tại Thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị; có 02 người con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 1995 (Đã chết); địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Hồng T3: Anh Nguyễn Hữu P, sinh ngày 10/5/1990; CCCD: 044090009693; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh ngày 14/01/1965; CCCD: 044165004545; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 14/02/2026, Nguyễn Trung T sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô tải Pickup cabin kép biển kiểm soát 29H-639.87 nhãn hiệu FORD - RANGER lưu thông trên trục đường bê tông theo hướng N - Bắc đến ngã tư đường (nút giao giữa hai tuyến đường giao thông nông thôn cùng cấp, không có báo hiệu đi theo vòng xuyến) thuộc thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị. Cùng thời điểm này, chị Nguyễn Thị Hồng T3 sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 chở theo bà Lê Thị H sinh năm 1965 (trú cùng thôn) ngồi phía sau lưu thông trên trục đường bê tông theo hướng Đ - T, là phương tiện đi đến từ bên phải theo hướng di chuyển của xe ô tô biển kiểm soát 29H-639.87 và đã đi vào giữa ngã tư đường. Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H - 639.87 do thiếu quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường nên dẫn đến phần đầu xe ô tô biển kiểm soát 29H-639.87 va chạm với phần bên trái xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 theo hướng từ trái sang phải so với trục dọc của xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 và khi xe mô tô đã ngã nghiêng sang phải thì bên trái gằm xe phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 29H-639.87 va chạm với bên trái lốc máy, cần số, gác để chân trước bên trái, gác để chân sau bên trái, cần gạt chân chống đứng của xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 theo hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, từ trái sang phải so với trục dọc của xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754. Hậu quả: chị Nguyễn Thị Hồng T3 tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 360/KLGĐTT-PC09 ngày 03/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Hồng T3 là đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại ngã tư đường liên thôn thuộc thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị. Đoạn đường có trục T4 - Đông giao nhau với trục Bắc - N, mặt đường bê tông xi măng, không có vạch kẻ đường. Đường bê tông phía bắc (sau đây gọi là đường B) rộng 3,2m, hai bên là lề đất, cỏ; đường bê tông phía đông (sau đây gọi là đường Đ) rộng 3,0m, hai bên là lề bê tông, lề bê tông phía nam rộng 1,45m; đường bê tông phía tây (sau đây gọi là đường T) rộng 3,0m, hai bên là lề đất, cỏ; đường bê tông phía nam (sau đây gọi là đường N) rộng 3,6m, tại trước đoạn giao nhau là cầu bê tông bắc qua mương nước thủy lợi rộng 4,94m, mặt đường của cầu cao so với đường B 0,25m, đường Đ và đường T Tiếp giáp về phía tây đường B và đường T là tường rào bê tông xi măng cao 1,44m so với mặt đất. Phía bắc hướng đi về nghĩa địa thuộc thôn P. Phía nam hướng đi về đường tỉnh lộ 566. Phía đông hướng đi về

đường Q. Phía tây hướng đi về thôn Đ, xã H. Phía đông bắc tiếp giáp với nhà anh Phạm Minh T5 sinh năm 1972, trú tại Phúc Tự T, xã H.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Tại bản kết luận giám định số 448/2026/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Đặc điểm dấu vết va chạm phù hợp với tình huống bên trái gầm xe phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 29H-639.87 va chạm với bên trái lốc máy, cần số, gác để chân trước bên trái, gác để chân sau bên trái, cần gạt chân chống đứng của xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 theo hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, từ trái sang phải so với trục dọc của xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 trong tình huống xe mô tô đã nghiêng sang phải.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Trung T là 0,00 mg/L; kiểm tra nhanh chất ma túy với Nguyễn Trung T là âm tính.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tạm giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 29H -639.87 và các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô; 01 giấy phép lái xe số: 010219072907, hạng B2, mang tên: Nguyễn Trung T, có giá trị đến ngày 09/10/2033; 01 xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 và các giấy tờ có liên quan đến xe mô tô. Đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 29H-639.87 cùng với các giấy tờ liên quan đến xe ô tô; trả lại cho chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 cùng với các giấy tờ liên quan đến xe mô tô. Hiện đang tạm giữ theo vụ án 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Trung T, có hiệu lực hết ngày 09/10/2033.

* Phần dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường các khoản sau: chi phí mai táng, tiền hỗ trợ về mặt tổn thất tinh thần, vật chất, tiền nuôi dưỡng các con chung giữa chị T3 và anh P cho đến năm 18 tuổi và các chi phí khác do Bộ luật Dân sự quy định, với số tiền 350.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trung T đã bồi thường đủ. Đại diện gia đình bị hại đã có Đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS-KV1 ngày 08 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Trung T ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Nguyễn Trung T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; căn áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện của bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt tiền Nguyễn Trung T từ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Án phí HSST bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 010219072907 mang tên Nguyễn Trung T, sinh ngày: 05/10/1987, nơi cư trú: Xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ do Sở G cấp ngày 09/10/2023, có giá trị đến ngày 09/10/2033 cho bị cáo sau khi án có hiệu lực.

Quá trình điều tra, truy tố và qua đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Do không tuân thủ các quy định về luật giao thông đường bộ, vào khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 14/02/2026 tại ngã tư đường giao nhau giữa hai tuyến đường giao thông nông thôn cùng cấp thuộc thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị (không có vòng xuyến). Nguyễn Trung T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-639.87 di chuyển theo hướng Nam-Bắc do thiếu sự quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho xe

mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 do chị Nguyễn Thị Hồng T3 điều khiển là phương tiện đã đi vào ngã tư đường và đi từ bên phải so với hướng di chuyển của xe ô tô biển số 29H-639.87 nên dẫn đến va chạm giữa hai phương tiện. Hậu quả chị Nguyễn Thị Hồng T3 tử vong. Hành vi của Nguyễn Trung T đã vi phạm khoản 2 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Trung T là người đã trưởng thành có đủ năng lực hành vi, đã được học và được cấp Giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã thiếu quan sát, thiếu ý thức chấp hành an toàn giao thông nên đã gây ra va chạm dẫn đến hậu quả chị Nguyễn Thị Hồng T3 tử vong. Do đó cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Hội chữ thập đỏ trường THPT C có thư cảm ơn về việc Nguyễn Trung T ủng hộ gia đình các em học sinh trong chương trình “Tết nhân ái” năm 2026, giấy xác nhận của UBND xã N về việc Nguyễn Trung T có đóng góp đối với UBND xã N trong dịch Covid 19. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ trong độ tuổi ăn học, bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội, mà áp dụng thêm Điều 35 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo hình phạt tiền, tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục lao động nuôi sống bản thân và gia đình, làm người có ích cho xã hội cũng phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường các khoản sau: Chi phí mai táng, tiền hỗ trợ về mặt tổn thất tinh thần, vật chất, tiền nuôi dưỡng các con chung giữa chị T3 và anh P cho đến năm 18 tuổi và các chi phí khác do Bộ luật Dân sự quy định, với số tiền 350.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trung T đã bồi thường đủ. Đại diện gia đình bị hại đã có Đơn bãi nại và

đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T. Nên HĐXX không xem xét.

[6] Đối với chị Lê Thị H là người ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 do Nguyễn Thị Hồng T3 điều khiển, không bị thương tích nên không yêu cầu giám định tổn thương cơ thể và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Xe mô tô biển kiểm soát 73N2-9754 bị hư hỏng nhẹ, chủ sử hữu từ chối định giá thiệt hại nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã thu giữ và trả lại cho Nguyễn Trung T tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 08/4/2026 gồm:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 29H-639.87, nhãn hiệu FORD, loại: RANGER màu sơn: Đỏ (đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 29 270453, BKS đăng ký 29H-639.87, số khung MNCUMFF80FW286750, số máy: P4AT1194761, nhãn hiệu FORD, loại: RANGER.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số NQ: VA 2714411, biển đăng ký 29H-639.87, số khung MNCUMFF80FW286750, số máy: P4AT1194761, có hiệu lực đến ngày 01/4/2026.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: DK25/0019768, chủ xe: Công ty TNHH K1, địa chỉ thành phố Hà Nội, có thời hạn bảo hiểm đến ngày 02/04/2026.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Hữu P (đại diện của bị hại) tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 08/4/2026 gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 73 N2 – 9754, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đỏ (đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số máy: 0018852, mang tên Đào Thị H1, địa chỉ: C, N, B (cũ) này là thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị, biển số đăng ký 73 N2 – 9754 do Công an tỉnh Q (cũ) cấp.

Bị cáo Nguyễn Trung T và ông Nguyễn Hữu P đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 010219072907 mang tên Nguyễn Trung T, sinh ngày: 05/10/1987, nơi cư trú: Xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ do Sở G cấp ngày 09/10/2023, có giá trị đến ngày 09/10/2033, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo sau khi án có hiệu lực.

[8] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Trung T 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 010219072907 mang tên Nguyễn Trung T, sinh ngày: 05/10/1987, nơi cư trú: Xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ do Sở G cấp ngày 09/10/2023, có giá trị đến ngày 09/10/2033 cho bị cáo sau khi án có hiệu lực.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/8/2026) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 1-Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Công an tỉnh QT;
- Công an xã Nam Trạch;
- Phòng THADS KV 1 - Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Văn Trương Quang Lương

Nguyễn Thị Tuyết Minh

